

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 40A/2020/DS-ST.

Ngày: 25-9-2020.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Trúc Phương**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trần Văn Phơ**.

2. Ông **Hà Hữu Hiền**.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Hên Thị Hồng Xinh**, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*  
Bà **Đồ Ngọc Tuyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* **Ngân hàng N**

Địa chỉ: đường L, Phường T, Quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông **Phan Văn Bảo T** (Có mặt)

Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh – Ngân hàng N chi nhánh thành phố S;

Địa chỉ: đường T, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (theo Giấy ủy quyền ngày 07/7/2020).

*- Bị đơn:* **Ông Phạm Văn Ng** (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, Xã Tr, Huyện L, Tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2020, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Văn Bảo*

*Tước trình bày:*

Vào ngày 27/06/2016, ông Phạm Văn Ng có vay vốn của Ngân hàng N với số tiền: 257.000.000 đồng, Hợp đồng tín dụng số: 7601-LAV-201600535 ngày 27/06/2016, lãi suất 9.5%/năm (lãi suất nợ quá hạn 150% so với lãi suất cho vay đã thỏa thuận); mục đích vay vốn: mua xe tải; thời gian cho vay 60 tháng, hạn trả cuối cùng 27/06/2021; trả nợ lãi hàng tháng.

Hợp đồng tín dụng số 7601-LAV-201600535 ngày 27/06/2016 được bảo đảm bởi: Chiếc xe ô tô tải có mui nhãn hiệu: JRD; Màu sơn: XANH; Số máy: BZLQ11074890; Số khung: VGP7BPMJ0010; tải trọng: 3.750kg; Số loại: EXCELS; Số chỗ ngồi: 3 chỗ; Biển số: 83C-037.72 do bà Nguyễn Mộng Linh đứng tên chủ sở hữu theo hợp đồng thế chấp tài sản số 322/HĐTC, ngày 27/06/2016 đã được chứng thực tại Văn phòng công chứng Khánh Hưng chứng thực ngày 27/06/2016.

Trong quá trình vay, ông Phạm Văn Ng đã trả được số tiền vốn gốc và lãi cụ thể như sau:

- Ngày 27/6/2016, trả số tiền vốn 576.492 đồng và tiền lãi 2.368.508 đồng.
- Ngày 08/8/2016, trả số tiền vốn 32.519 đồng và tiền lãi 2.097.481 đồng.
- Ngày 14/10/2016, trả số tiền vốn 390.989 đồng và tiền lãi 4.125.326 đồng.

Tính đến ngày 30/10/2016, ông Phạm Văn Ng đã trả số tiền vốn là 1.000.000 đồng và lãi là: 8.591.315 đồng. Từ ngày 01/11/2016, ông Ng không tiếp tục trả vốn lãi cho Ngân hàng.

Đến ngày 19/3/2019, ông Phạm Văn Ng đã bán rút tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô tải có mui nhãn hiệu: JRD; Màu sơn: XANH; Số máy: BZLQ11074890; Số khung: VGP7BPMJ0010; tải trọng: 3.750kg; Số loại: EXCELS; Số chỗ ngồi: 3 chỗ; Biển số: 83C-037.72 do bà Nguyễn Mộng Linh đứng tên chủ sở hữu. Hiện khoản vay không còn tài sản thế chấp.

Đến ngày 20/3/2019, ông Phạm Văn Ng đã trả số tiền vốn là 116.260.000 đồng nên ông Phạm Văn Ng chỉ còn nợ Ngân hàng số tiền vốn là 139.740.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/11/2016 đến ngày 19/3/2019 là 54.880.000 đồng.

Do ông Phạm Văn Ng đã vi phạm hợp đồng tín dụng và phụ lục Hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng N và ông Phạm Văn Ng.

Nay Ngân hàng Yêu cầu tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

Buộc ông Phạm Văn Ng, hoàn trả cho Ngân hàng Nổ tiền là: **228.239.392 đồng**, trong đó nợ gốc là: 139.740.000đồng và lãi tính đến ngày xét xử là **88.499.392 đồng** và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong tiền vay vốn.

Đối với bị đơn ông Phạm Văn Ng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án cho ông Phạm Văn Ng biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và gửi thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Phạm Văn Ng nhưng ông Phạm Văn Ng không có văn bản trả lời, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và cũng không cung cấp chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại Điều 68, 70, 71, 234 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Do ông Phạm Văn Ng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng N nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Bị đơn ông Phạm Văn Ng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục tố tụng nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Phạm Văn Ng.

#### **[2] Về nội dung:**

Ông Phạm Văn Ng có vay của Ngân hàng N- chi nhánh thành phố Sóc Trăng theo Hợp đồng tín dụng số: 7601-LAV-201600535 ngày 27/06/2016, số tiền vay: 257.000.000 đồng lãi suất 9.5%/năm (lãi suất nợ quá hạn 150% so với lãi suất cho vay đã thỏa thuận); mục đích vay vốn: mua xe tải; thời gian cho vay 60 tháng, hạn trả cuối cùng 27/06/2021; trả nợ lãi hàng tháng.

Hợp đồng tín dụng trên được đảm bảo bởi tài sản là 01 xe ô tô tải có mui nhãn hiệu: JRD; Màu sơn: XANH; Số máy: BZLQ11074890; Số khung: VGP7BPMJ0010; tải trọng: 3.750kg; Số loại: EXCELS; Số chỗ ngồi: 3 chỗ; Biển số: 83C-037.72 do bà Nguyễn Mộng Linh đứng tên chủ sở hữu. Theo hợp đồng thế

chấp tài sản số 322/HĐTC, ngày 27/06/2016 đã được chứng thực tại Văn phòng công chứng Khánh Hưng chứng thực ngày 27/06/2016.

Trong quá trình vay, ông Phạm Văn Ng đã trả được số tiền vốn gốc và lãi cụ thể như sau:

- Ngày 27/6/2016, trả số tiền vốn 576.492 đồng và tiền lãi 2.368.508 đồng.
- Ngày 08/8/2016, trả số tiền vốn 32.519 đồng và tiền lãi 2.097.481 đồng.
- Ngày 14/10/2016, trả số tiền vốn 390.989 đồng và tiền lãi 4.125.326 đồng.

Tính đến ngày 30/10/2016, ông Phạm Văn Ng đã trả số tiền vốn là 1.000.000 đồng và lãi là: 8.591.315 đồng. Từ ngày 01/11/2016, ông Ng không tiếp tục trả vốn lãi cho Ngân hàng.

Đến ngày 19/3/2019, ông Phạm Văn Ng đã bán rút tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô tải có mui nhãn hiệu: JRD; Màu sơn: XANH; Số máy: BZLQ11074890; Số khung: VGP7BPMJ0010; tải trọng: 3.750kg; Số loại: EXCELS; Số chỗ ngồi: 3 chỗ; Biển số: 83C-037.72 do bà Nguyễn Mộng Linh đứng tên chủ sở hữu. Hiện khoản vay không còn tài sản thế chấp.

Đến ngày 20/3/2019, ông Phạm Văn Ng đã trả số tiền vốn là 116.260.000 đồng nên ông Phạm Văn Ng chỉ còn nợ Ngân hàng số tiền vốn là 139.740.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/11/2016 đến ngày 19/3/2019 là 54.880.000 đồng.

Như vậy trên thực tế giữa Ngân hàng N với ông Phạm Văn Ng có giao kết hợp đồng tín dụng để vay số tiền là 257.000.000 đồng, các bên tiến hành giao kết Hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, do đó hợp đồng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Tuy nhiên, sau khi vay ông Phạm Văn Ng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi vay theo đúng cam kết, tính đến nay ông Phạm Văn Ng mới trả cho Ngân hàng số tiền vốn tính đến ngày 20/3/2019 là 117.260.000 đồng và lãi tính đến ngày 30/10/2016 là 8.591.315 đồng, tổng công là 125.851.315 đồng. Tại Tòa, Ngân hàng Yêu cầu ông Phạm Văn Ng trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay là còn nợ là 139.740.000 đồng. Xét thấy ông Phạm Văn Ng đã nhận tiền vay của Ngân hàng số tiền là 257.000.000 đồng nhưng đến nay ông Phạm Văn Ng chỉ trả số tiền vốn gốc là 117.260.000 đồng. Do ông Phạm Văn Ng không thực hiện việc trả tiền vốn và lãi vay theo thỏa thuận nên đã vi phạm Hợp đồng vay vốn mà hai bên đã ký kết. Do đó, Ngân hàng Yêu cầu ông Phạm Văn Ng trả số tiền vốn vay còn lại là 139.740.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

**Về lãi suất:** Tại Tòa, Ngân hàng Yêu cầu tính lãi suất trong hạn theo hợp đồng vay vốn trên số tiền vốn vay theo mức lãi suất 10.50%/năm cho đến khi trả xong số tiền vốn vay. Xét thấy mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng vay

vốn tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng, cụ thể số tiền lãi trong hạn tính đến hết ngày 25/9/2020 là 88.499.392 đồng, số tiền lãi trên Ngân hàng đã tính đúng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn nên yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy tổng số tiền vốn vay, tiền lãi vay ông Phạm Văn Ng phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N là 228.239.392 đồng.

Về xử lý tài sản thế chấp: Do trong quá trình vay ông Phạm Văn Ng đã rút tài sản thế chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí. Ông Phạm Văn Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### *Tuyên xử:*

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N

**2.** Buộc ông Phạm Văn Ng có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N tổng số tiền vốn và lãi vay là 228.239.392 đồng (trong đó tiền vốn vay là 139.740.000 đồng và tiền lãi vay tính đến hết ngày 25/9/2020 là 88.499.392 đồng).

Kể từ ngày 26/9/2020, ông Phạm Văn Ng còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trong hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng theo mức lãi suất là 10,5%/năm mà các bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

**3.** Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Văn Ng phải chịu số tiền 11.411.969 đồng.

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.506.000 đồng theo biên lai thu số 0001847 ngày 04/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được

tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND - TPST;
- TAND tỉnh ST;
- Thi hành án DS - TPST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**LÊ TRÚC PHƯƠNG**